TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **408**/2019/DS-PT
Ngày: 08 - 5 - 2019
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lê Thiên Hương
Ông Nguyễn Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Ninh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 662/2018/TLPT-DS ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1358/2018/DS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1130/2019/QĐ-PT ngày 14 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa dân sự phúc thẩm số 2435/2019/QĐ-PT ngày 16 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Anh K**,** sinh năm 1963 (có mặt)
Địa chỉ: 210/20 Đường C, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Trương Thị B, sinh năm 1949 (có mặt)
2.2. Bà Phan Thị Kim N1, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Đường C, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh
2.3. Ông Phan Thành L, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: xã PV, huyện BM, tỉnh Bình Phước.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Trần Thị T1, sinh năm 1951

3.2. Bà Phan Thị Diễm T2, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Đường C, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Ông Phan Minh P1, sinh năm 1951

Địa chỉ: Đường C, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.4. Bà Phan Thị H, sinh năm 1948

3.5. Bà Phan Thị Thanh N2, sinh năm 1958

Cùng địa chỉ: Đường C, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trần Thị T1, bà Phan Thị Diễm T2, bà Phan Thị H, bà Phan Thị Thanh N2, ông Phan Minh P1 có người đại diện theo văn bản ủy quyền là ông Phan Anh K, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Đường C, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

3.6. Bà Vương Hồng P2, sinh năm 1987 (có mặt)

3.7. Trẻ Phan Thanh N2, sinh năm 2015, có mẹ là bà Vương Hồng P2 đại diện.

3.8. Trẻ Phan Ái N3, sinh năm 2011, có mẹ là bà Phan Thị Kim N1 đại diện.

Cùng địa chỉ: Đường C, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người kháng cáo: Bà Trương Thị B – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn ông Phan Anh K trình bày:

Nguyên căn nhà số R Đường C, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của cha mẹ ông K là ông Phan Văn S1 (chết năm 1983) và bà Phan Thị S2 (chết năm 1988). Cha mẹ ông chết không để lại di chúc, ông bà nội ngoại của ông K đều đã chết trước cha mẹ ông K.

Ông S1 và bà Sa có 06 con chung gồm: ông Phan Văn Trí, bà Phan Thị H, ông Phan Minh P1, bà Phan Thị Thanh N2, ông Phan Minh Đ, ông Phan Anh K. Ông Trí chết năm 1988, có vợ là bà Trần Thị T1 và 02 con là ông Phan Trọng Tú (chết năm 2016, chưa vợ con), bà Phan Thị Diễm T2. Ông Đ chết năm 2018, có vợ là bà Trương Thị B và 02 con là ông Phan Thành L, bà Phan Thị Kim N1.

Năm 2011, ông Đ đã đại diện các đồng thừa kế xin cấp giấy tờ sở hữu đối với căn nhà trên, sau khi được cấp giấy chủ quyền thì gia đình ông Đ chiếm giữ luôn không chia thừa kế cho ai. Sau khi ông Đ chết, vợ con ông Đ tiếp tục chiếm giữ căn nhà thừa kế, không đồng ý chia thừa kế.

Nay ông K yêu cầu chia thừa kế đối với căn nhà 240/34 Đường C, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, trị giá nhà là 4.200.000.000 đồng, chia làm 6 phần cho 06 con như sau:

+ Bà Phan Thị H, bà Phan Thị Thanh N2, ông Phan Anh K, ông Phan Minh P1 mỗi người được chia 1/6 căn nhà;

+ Bà Trương Thị B, ông Phan Thành L, bà Phan Thị Kim N1 cùng được chia 1/6 căn nhà;

+ Bà T1, bà T2 cùng được chia 1/6 căn nhà.

Ông K yêu cầu được nhận nhà và sẽ thanh toán tiền cho các đồng thừa kế theo quy định pháp luật**.**

Bị đơn là bà Trương Thị B, bà Phan Thị Kim N1, ông Phan Thành L cùng trình bày:

Xác nhận nguồn gốc tài sản thừa kế, hàng thừa kế, di sản thừa kế của ông S1 bà Sa phía nguyên đơn trình bày là đúng, đồng ý xác định trị giá căn nhà là 4.200.000.000 đồng. Về việc xây dựng sửa chữa nhà: có xây dựng sửa chữa nhỏ nhưng không yêu cầu tòa án giải quyết.

Không đồng ý chia thừa kế vì các đồng thừa kế đã được chia thừa kế rồi, hiện gia đình bà B có khó khăn về chỗ ở và chỉ có 01 căn nhà duy nhất trên.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Trần Thị T1,bà Phan Thị Diễm T2, bà Phan Thị H, ông Phan Minh P1, bà Phan Thị Thanh N2 có người đại diện hợp pháp là ông Phan Anh K thống nhất trình bày và yêu cầu của ông K.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Vương Hồng P2, đồng thời đại diện cho con là Phan Thanh N2; trẻ Phan Ái N3 có mẹ là bà Phan Thị Kim N1 đại diện là những người đang ở trong nhà 240/34 Đường C, Phường M, Quận X thống nhất với yêu cầu của bị đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1358/2018/DS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Phan Anh K.

Xác định căn nhà 240/34 Đường C, Phường M, Quận X tạm tính trị giá 4.200.000.000 đồng là di sản thừa kế của ông Phan Văn S1, bà Phan Thị S2 chết để lại. Di sản thừa kế được chia như sau:

Giao căn nhà này cho ông K sở hữu và có nghĩa vụ thanh toán cho các đồng thừa kế ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật như sau:

+ Bà H, bà Nga, ông P mỗi người được nhận 700.000.000 đồng.

+ Bà B, ông L, bà N1 cùng được được nhận 700.000.000 đồng.

+ Bà T1, bà T2 cùng được được nhận 700.000.000 đồng.

Sau khi thanh toán tiền trên cho các đồng thừa kế thì ông K được quyền liên hệ cơ quan chức năng làm thủ tục cấp giấy tờ sở hữu đối với căn nhà 240/34 Đường C, Phường M, Quận X và phải nộp các khoản thuế, lệ phí theo quy định pháp luật.

Trường hợp ông K không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán tiền trên thì các đồng thừa kế có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên bán đấu giá căn nhà trên, số tiền thu được sau khi trừ các lệ phí phải nộp theo quy định sẽ được chia theo tỉ lệ mỗi đồng thừa kế được chia 1/6.

Ông K, bà T1, bà T2, bà H, bà Nga, ông P tự nguyện hỗ trợ cho bà B, bà N1, ông L 200.000.000 đồng, giao tiền ngay khi bị đơn giao căn nhà trên cho ông K.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quy định về việc thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 23/10/2018, bà B kháng cáo một phần bản án sơ thẩm yêu cầu được nhận nhà và hoàn tiền cho các đồng thừa kế như án sơ thẩm tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Bà Trương Thị B là người kháng cáo đồng thời là bị đơn trong vụ án trình bày: trước kia bà kháng cáo xin được nhận nhà thừa kế để gia đình có chỗ ở nhưng nay mẹ con bà và các đương sự khác trong vụ án đã cùng thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

Xác định căn nhà số 240/34 Đường C, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản thừa kế do ông Phan Văn S1, bà Phan Thị S2 chết để lại, thống nhất tạm tính trị giá căn nhà này hiện tại là 4.200.000.000 đồng. Công nhận hàng thừa kế thứ nhất của ông Phan Văn S1 và bà Phan Thị S2 gồm: bà Trần Thị T1, bà Phan Thị Diễm T2, bà Phan Thị H,ông Phan Minh P1, bà Phan Thị Thanh N2, ông Phan Anh K, bà Trương Thị B, ông Phan Thành L, bà Phan Thị Kim N1.

Di sản thừa kế được chia như sau :

Giao cho ông Phan Anh K được nhận căn nhà thừa kế số 240/34 Đường C, Phường M, Quận X nói trên và ông K có nghĩa vụ thanh toán kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế còn lại như sau:

+ Bà H, bà Nga, ông P mỗi người được nhận 700.000.000 đồng.

+ Bà T1, bà T2 cùng được được nhận 700.000.000 đồng.

Thanh toán số tiền trên cho bà H, bà Nga, ông P, bà T1, bà T2 trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

+ Bà B, bà N1, ông L cùng được được nhận 700.000.000 đồng.

Ông K, ông P, bà H, bà Nga, bà T1, bà T2 có ông K là người đại diện đồng ý hỗ trợ thêm cho bị đơn số tiền 200.000.000 đồng; như vậy tổng số tiền ông K có nghĩa vụ thanh toán cho bị đơn là 700.000.000 đồng + 200.000.000 đồng = 900.000.000 đồng.

Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, chậm nhất là ngày 08/6/2019 ông K sẽ thanh toán trước cho bà B, bà N1, ông L số tiền 100.000.000 đồng.

Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, chậm nhất là ngày 08/08/2019, ông K có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn lại là 800.000.000 đồng cho bà B, bà N1, ông L; Đồng thời, bà B, bà N1, ông L có nghĩa vụ bàn giao căn nhà số 240/34 Đường C, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông K. Hai bên cùng lúc thực hiện việc giao nhà và nhận tiền cho nhau.

Sau khi ông K thanh toán đủ số tiền trên cho các đồng thừa kế thì ông K được quyền liên hệ cơ quan chức năng để làm thủ tục cấp giấy tờ sở hữu đối với căn nhà số 240/34 Đường C, Phường M, Quận X nói trên và phải chịu mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định pháp luật.

Trường hợp ông K không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán tiền cho các đồng thừa kế còn lại như trên thì các đồng thừa kế được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, bán đấu giá căn nhà số 240/34 Đường C, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền thu được từ việc bán đấu giá nhà đất nói trên, sau khi trừ đi các chi phí phải nộp theo quy định pháp luật, sẽ được chia cho các đồng thừa kế theo tỉ lệ sau:

+ Bà H, bà Nga, ông P, ông K mỗi người được nhận 1/6.

+ Bà T1, bà T2 cùng được được nhận 1/6.

+ Bà B bà N1 ông L cùng được nhận 1/6.

Án phí các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

- Nguyên đơn là ông K, ông K đồng thời đại diện cho những người có quyền, nghĩa vụ liên quan là bà T1, bà T2, bà H, bà Nga, ông P; bà Vương Hồng P2, đồng thời đại diện cho con là Phan Thanh N2 cùng trình bày: Thống nhất về việc giải quyết toàn bộ vụ án như trình bày trên của bà B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá

trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Về hình thức đơn kháng cáo của bà Trương Thị B làm trong hạn luật định nên hợp lệ. Về nội dung kháng cáo: tại phiên tòa hôm nay các đương sự thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án gồm di sản thừa kế, hàng thừa kế, trị giá tài sản tranh chấp, thỏa thuận được về phân chia thừa kế như trên, án phí phải chịu theo quy định pháp luật; xét thấy thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật và đạo đức xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà B, sửa một phần bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Trương Thị B làm trong hạn luật định, đã tạm nộp án phí phúc thẩm, được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Bị đơn là ông Phan Thành L, bà Phan Thị Kim N1 đã hai lần được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa phúc thẩm, lần thứ nhất vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 16/04/2019, lần thứ hai vào lúc 14 giờ 00 phút ngày hôm nay 08/05/2019 nhưng đến thời gian xét xử ông L, bà N1 vẫn vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu kháng cáo:

Xét thấy, ngày 23/10/2018 bà Trương Thị B kháng cáo một phần bản án sơ thẩm yêu cầu được nhận nhà và hoàn tiền cho các đồng thừa kế như án sơ thẩm tuyên. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như đã trình bày trên, sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên phù hợp quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận; Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà B, sửa một phần bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[4] Về án phí :

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nga, bà H, bà T1, bà T2, ông P, ông K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần tài sản được chia; Bà B là người cao tuổi, gia đình ông L bà N1 thuộc diện hộ cận nghèo có xác nhận

của chính quyền địa phương nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định pháp luật.

- Án phí dân sự phúc thẩm: do sửa một phần bản án sơ thẩm nên bà B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 147, Điều 148, Điều 296, Điều 300, Điều 306, Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 357, Điều 468, Điều 650, Điều 651, Điều 660 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử :

* Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Trương Thị B được chấp nhận về mặt hình thức.

* Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trương Thị B. Công nhận thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 1358/2018/DS-ST ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Phan Anh K.

1.1. Xác định căn nhà số 240/34 Đường C, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản thừa kế do ông Phan Văn S1, bà Phan Thị S2 chết để lại, thống nhất tạm tính trị giá căn nhà này hiện tại là 4.200.000.000 đồng.

1.2. Công nhận hàng thừa kế thứ nhất của ông Phan Văn S1 và bà Phan Thị S2 gồm: bà Trần Thị T1, bà Phan Thị Diễm T2, bà Phan Thị H,ông Phan Minh P1, bà Phan Thị Thanh N2, ông Phan Anh K, bà Trương Thị B, ông Phan Thành L, bà Phan Thị Kim N1.

1.3. Di sản thừa kế được chia như sau:

- Giao cho ông Phan Anh K được nhận tài sản thừa kế là căn nhà số 240/34 Đường C, Phường M, Quận X nói trên và ông K có nghĩa vụ thanh toán kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế còn lại như sau:

+ Bà Phan Thị H, bà Phan Thị Thanh N2, ông Phan Minh P1 mỗi người được nhận 700.000.000 đồng.

+ Bà Trần Thị T1, bà Phan Thị Diễm T2 cùng được được nhận 700.000.000 đồng.

Ông K có nghĩa vụ thanh toán số tiền trên cho bà H, bà Nga, ông P, bà T1, bà T2 trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

+ Bà Trương Thị B, bà Phan Thị Kim N1, ông Phan Thành L cùng được được nhận 700.000.000 đồng.

Ông Phan Anh K, ông Phan Minh P1, bà Phan Thị H, bà Phan Thị Thanh N2, bà Trần Thị T1, bà Phan Thị Diễm T2 có ông K là người đại diện hợp pháp, đồng ý hỗ trợ thêm cho bị đơn số tiền 200.000.000 đồng; như vậy tổng số tiền ông K có nghĩa vụ thanh toán cho bị đơn là 700.000.000 đồng + 200.000.000 đồng = 900.000.000 đồng.

Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, chậm nhất là ngày 08/6/2019 ông Phan Anh K sẽ thanh toán trước cho bà Trương Thị B, bà Phan Thị Kim N1, ông Phan Thành L số tiền 100.000.000 đồng.

Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, chậm nhất là ngày 08/08/2019, ông Phan Anh K có nghĩa vụ thanh toán số tiền 800.000.000 đồng còn lại cho bà Trương Thị B, bà Phan Thị Kim N1, ông Phan Thành L ; Đồng thời, bà Trương Thị B, bà Phan Thị Kim N1, ông Phan Thành L có nghĩa vụ bàn giao căn nhà số 240/34 Đường C, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông K. Hai bên cùng lúc thực hiện việc giao nhà và nhận số tiền 800.000.000 đồng với nhau.

Sau khi ông Phan Anh K thanh toán đủ số tiền trên cho các đồng thừa kế thì ông Phan Anh K được quyền liên hệ cơ quan chức năng để làm thủ tục cấp giấy tờ sở hữu đối với căn nhà số 240/34 Đường C, Phường M, Quận X nói trên và phải chịu mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định pháp luật.

1.4.Trường hợp ông Phan Anh K không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán tiền cho các đồng thừa kế còn lại như trên thì các đồng thừa kế được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, bán đấu giá căn nhà số 240/34 Đường C, Phường M, Quận X Thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền thu được từ việc bán đấu giá nhà đất nói trên, sau khi trừ đi các chi phí phải nộp theo quy định pháp luật, sẽ được chia cho các đồng thừa kế theo tỉ lệ sau:

+ Bà Phan Thị H, bà Phan Thị Thanh N2, ông Phan Minh P1, ông Phan Anh K mỗi người được nhận 1/6.

+ Bà Trần Thị T1, bà Phan Thị Diễm T2 cùng được được nhận 1/6.

+ Bà Trương Thị B, bà Phan Thị Kim N1, ông Phan Thành L cùng được nhận 1/6.

2. Về thi hành án: Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phan Anh K phải nộp 32.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã tạm nộp là 8.325.000 đồng và 9.175.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0020888 ngày 22/6/2018 và biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0021210 ngày 23/08/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; ông K còn phải nộp thêm 14.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Phan Thị H, bà Phan Thị Thanh N2, ông Phan Minh P1 mỗi người phải chịu 32.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Trần Thị T1, bà Phan Thị Diễm T2 cùng phải chịu 32.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Trương Thị B, bà Phan Thị Kim N1, ông Phan Thành L được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: bà Trương Thị B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận X;
- TAND Quận X;
- Các đương sự (để thi hành);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu: HS, VT (T/25).

Phạm Thị Thu Phương